

QUYẾT ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học

- Căn cứ Quyết định số 12-QĐ/TW ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

- Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Dân tộc học và Tôn giáo học và Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ,

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

1. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản, ứng dụng những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tư vấn, tham gia đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dưới góc độ dân tộc học/nhân học và tôn giáo học; thực hiện hợp tác quốc tế và tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dân tộc học/nhân học, tôn giáo học và một số ngành khoa học kề cận theo quy định của pháp luật.

2. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

3. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học có trụ sở đặt tại số 1 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội; có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Institute of Anthropology and Religious Studies, viết tắt là: IARS.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu những vấn đề cơ bản, cấp bách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam và trên thế giới góp phần xây dựng cộng đồng quốc gia Việt Nam; cung

cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định và hoàn thiện chính sách về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta; góp phần phát triển ngành dân tộc học/nhân học và tôn giáo học ở Việt Nam.

a) Các vấn đề khái niệm, lý luận về dân tộc, tộc người; quá trình phát triển và biến đổi của các tộc người; vai trò của các tộc người, của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng người nước ngoài ở Việt Nam đối với quá trình phát triển của cộng đồng quốc gia Việt Nam; ý thức tộc người, bản sắc tộc người và ý thức quốc gia, bản sắc quốc gia; chủ nghĩa tộc người và chủ nghĩa dân tộc; vai trò, vị thế của các tộc người trong quốc gia đa dân tộc; quan hệ dân tộc và các cộng đồng dân tộc - tôn giáo; hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ và công tác dân tộc ở nước ta và trên thế giới.

b) Nghiên cứu các vấn đề cơ bản, cấp bách về kinh tế và sinh kế của các tộc người trong bối cảnh đổi mới đất nước, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

c) Nghiên cứu các vấn đề cơ bản, cấp bách về xã hội của các tộc người, như: cấu trúc xã hội, phân tầng xã hội, giá trị xã hội, định chế xã hội, quan hệ xã hội, đói nghèo, an sinh xã hội, an ninh con người; giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, và nguồn nhân lực; cơ cấu và phân bố tộc người, dân số, dân cư, lao động, việc làm và thu nhập; hôn nhân, gia đình và giới; tệ nạn xã hội.

d) Nghiên cứu các vấn đề cơ bản, cấp bách về văn hóa của các tộc người và văn hóa quốc gia để đảm bảo sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam; nghiên cứu bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tộc người, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam; nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội của các tộc người và của đất nước; nghiên cứu các vấn đề văn hóa đương đại trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa.

đ) Nghiên cứu các vấn đề cơ bản, cấp bách về môi trường, sinh thái, quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu dưới góc độ văn hóa và sự tác động của những vấn đề này đến phát triển bền vững của các tộc người và của đất nước.

e) Nghiên cứu các vấn đề cơ bản, cấp bách về tôn giáo, tín ngưỡng trên thế giới và ở Việt Nam, như: niềm tin/đức tin tôn giáo, giáo lý tôn giáo, thực hành tôn giáo; chức năng và vai trò, giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội; quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo; các hệ tư tưởng và triết lý về tôn giáo, tín ngưỡng; quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam và trên thế giới.

g) Nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển và quá trình du nhập, tiếp biến của các tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ngoài vào Việt Nam, của các tôn giáo nội sinh, các hiện tượng tôn giáo mới và các loại hình tín ngưỡng.

h) Nghiên cứu, góp phần làm sáng rõ văn hoá tôn giáo, mối quan hệ giữa tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa trên các phương diện: lối sống/nếp sống, đạo đức, phong tục tập quán; di sản, nghệ thuật, lễ hội, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật, văn bản,...

i) Nghiên cứu những vấn đề về tôn giáo, tín ngưỡng trong đời sống đương đại: vai trò, ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng tới các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường.

3. Nghiên cứu, tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi chức năng được giao; tham gia tư vấn chính sách, thẩm định khoa học các đề án, dự án theo yêu cầu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; tham gia góp ý, phản biện khoa học đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương.

4. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công về khoa học theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

7. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn theo quy định của pháp luật và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

8. Về xuất bản, tạp chí, thông tin, thư viện:

a) Xuất bản các ấn phẩm khoa học, góp phần phổ biến kết quả nghiên cứu và quảng bá kiến thức khoa học về các dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kết quả thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo ở nước ta theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ hằng năm xuất bản các số tạp chí tiếng Việt và tiếng Anh theo Giấy phép xuất bản.

c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về dân tộc, tôn giáo; trao đổi thông tin - tư liệu khoa học với các cơ quan ở trong nước và nước ngoài; quản lý hệ thống tư liệu, thư viện của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học theo quy định hiện hành.

9. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về nghiên cứu và ứng dụng khoa học với các tổ chức nghiên cứu, trường đại học, nhà xuất bản, tạp chí, quỹ khoa học và các chuyên gia nước ngoài; tham gia các hoạt động đào tạo trong khuôn khổ hợp tác quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; quản lý và sử dụng tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp quản lý của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Viện:

a) Viện Dân tộc học và Tôn giáo học có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm. Số lượng Phó Viện trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

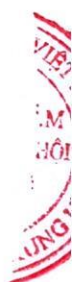
b) Viện Dân tộc học và Tôn giáo học làm việc theo chế độ thủ trưởng. Viện trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học.

c) Phó Viện trưởng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và giúp Viện trưởng phụ trách quản lý một hoặc một số lĩnh vực công tác theo phân công của Viện trưởng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

- (1) Phòng Hành chính - Tổng hợp
- (2) Phòng Nghiên cứu Chính trị và Xã hội tộc người
- (3) Phòng Nghiên cứu Kinh tế tộc người
- (4) Phòng Nghiên cứu Văn hóa tộc người
- (5) Phòng Nghiên cứu Môi trường tộc người
- (6) Phòng Nghiên cứu Phật giáo
- (7) Phòng Nghiên cứu Kitô giáo
- (8) Phòng Nghiên cứu Tín ngưỡng và Các tôn giáo nội sinh
- (9) Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức cấp phòng và tạp chí thuộc Viện Dân tộc học và Tôn giáo học do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam quyết định. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức thuộc Viện Dân tộc học và Tôn giáo học do Viện trưởng Viện Dân tộc học và Tôn giáo học quyết định.



3. Số lượng viên chức, người làm việc của Viện Dân tộc học và Tôn giáo học thuộc biên chế viên chức, số lượng người làm việc của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam do Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phân bổ trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng Viện Dân tộc học và Tôn giáo học và Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ.

Điều 4. Về tài chính, tài sản

Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là đơn vị dự toán ngân sách, được Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học chịu sự quản lý trực tiếp của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; có trách nhiệm chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

2. Quan hệ giữa Viện Dân tộc học và Tôn giáo học với các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là quan hệ cùng cấp, phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và hỗ trợ nhau hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Ban Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng, các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6,
- Đảng ủy Viện Hàn lâm(đề b/c),
- Chủ tịch, các PCT Viện Hàn lâm,
- Cổng Thông tin điện tử Viện Hàn lâm,
- Lưu VT, TCCB.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Lợi